

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 14/10/2026 đến 23/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	313	333	347	358	363	363	357	344	323	294
		Time_max	5h06	6h00	7h00	7h24	8h10	9h00	10h00	11h00	12h00	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	91	74	61	53	50	54	66	86	109	128
		Time_min	15h38	16h41	17h32	18h17	19h00	19h42	20h23	21h02	0h00	0h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	230	246	257	263	265	264	258	246	227	202
		Time_max	4h00	5h00	6h00	7h12	9h00	10h15	11h24	12h21	13h08	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	45	21	4	-4	-3	6	9	23	45	67
		Time_min	19h25	20h04	20h46	21h31	22h19	23h12	0h00	0h13	1h36	3h26
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	307	315	319	322	324	322	318	309	294	271
		Time_max	5h05	6h09	7h22	9h00	10h00	11h00	11h22	12h06	13h00	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	93	80	75	77	83	92	96	106	123	143
		Time_min	19h19	20h02	20h43	21h23	22h03	22h46	0h00	0h00	0h51	2h30
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	293	308	324	338	348	353	350	337	315	283
		Time_max	6h00	7h13	9h00	10h00	10h17	11h00	11h29	12h05	13h00	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	87	75	69	68	72	81	86	95	116	142
		Time_min	19h43	20h19	20h56	21h34	22h16	23h03	0h00	0h00	1h02	2h21
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	276	275	271	266	263	262	260	253	242	228
		Time_max	4h03	5h05	6h11	7h24	9h00	11h00	12h00	12h13	12h25	12h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	58	55	58	67	78	86	92	104	116	123
		Time_min	20h23	20h58	21h32	22h04	22h37	0h00	0h00	0h18	2h18	3h48
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	133	130	125	120	114	108	103	100	99	99
		Time_max	2h20	3h00	4h00	4h16	5h00	6h00	7h00	8h21	9h28	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	41	40	41	44	48	53	56	58	63	67
		Time_min	20h15	20h48	21h19	21h50	22h23	23h00	0h00	0h00	0h44	2h13
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	167	166	165	161	156	149	142	145	148	152
		Time_max	23h29	0h00	0h00	0h00	1h00	1h27	2h07	21h00	21h00	21h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	89	89	89	89	90	91	94	97	103
		Time_min	6h39	7h17	8h00	8h53	9h55	11h05	12h14	13h13	14h02	14h42
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	156	161	163	163	161	157	148	137	126	118
		Time_max	23h00	23h21	23h59	0h00	1h00	1h13	2h03	3h11	5h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	43	38	36	36	38	42	46	51	58	66
		Time_min	6h14	7h05	8h00	9h00	10h01	11h07	12h09	13h00	13h41	14h11
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	175	174	173	170	168	162	153	143	144	148
		Time_max	22h19	23h00	23h08	0h00	0h00	0h00	1h00	21h00	20h24	20h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	69	71	73	75	77	78	80	83	89
		Time_min	6h16	7h00	7h47	8h40	9h40	10h44	11h45	12h39	13h23	14h02
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	218	218	219	218	215	210	204	196	189	185
		Time_max	23h59	0h00	0h00	1h00	1h06	2h00	2h14	3h15	5h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	122	121	122	123	124	126	127	130	135	142
		Time_min	7h33	8h24	9h14	10h07	11h05	12h02	12h53	13h34	14h08	14h36
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	173	175	175	175	175	174	172	170	165	159
		Time_max	22h22	23h00	23h59	0h00	1h00	2h00	3h10	4h16	5h20	6h23
	Nước ròng	Hmin (cm)	63	53	46	40	37	36	40	47	59	74
		Time_min	7h57	8h56	9h44	10h26	11h04	11h39	12h14	12h48	13h21	13h50
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	277	282	286	288	289	286	279	269	253	240
		Time_max	23h00	0h00	0h00	1h00	1h00	1h08	2h00	2h00	2h17	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	136	132	130	131	135	141	150	160	171	184
		Time_min	7h47	8h21	8h56	9h33	10h14	11h00	11h54	12h58	14h05	15h06
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	388	382	377	370	363	356	358	362	366	366
		Time_max	2h25	3h00	3h00	3h00	3h00	2h13	23h59	23h59	23h59	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	109	123	142	162	179	189	193	195	199
		Time_min	9h41	10h16	10h54	11h36	12h28	13h35	14h53	16h03	16h59	17h45
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	406	410	410	411	408	402	394	381	367	359
		Time_max	23h18	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h30	2h13	5h00	7h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	278	277	277	278	279	280	282	287	293	302
		Time_min	7h28	8h23	9h22	10h22	11h25	12h25	13h18	14h01	14h38	15h09

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	301	291	289	292	306	316	327	331	337	338
		Time_max	16h00	16h00	12h12	9h17	10h02	11h00	11h02	12h00	12h00	12h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	127	129	130	129	126	122	119	118	122	130
		Time_min	22h11	23h00	0h00	0h54	1h56	2h42	3h23	4h01	4h38	5h15
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	121	121	122	122	121	120	119	117	114	111
		Time_max	4h00	5h00	5h20	6h07	7h00	8h00	8h26	9h08	10h00	10h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	85	85	86	88	90	93	94	97	101
		Time_min	18h56	19h32	20h09	20h47	21h27	22h12	23h00	0h00	0h14	1h36
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	129	133	136	136	135	132	128	123	119	116
		Time_max	7h00	8h00	9h00	9h19	10h00	10h22	11h00	11h00	11h03	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	76	77	79	80	81	82	85	89	94
		Time_min	20h36	21h16	21h58	22h40	23h25	0h00	0h12	1h04	2h03	3h12

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 14/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Lê Thị Ánh Tuyết